TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 2285/2025/DS-ST
Ngày: 30/9/2025
V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Em

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Anh

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hạnh

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Thành Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở chính Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1164/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 917/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 678/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1982; địa chỉ: số 15/12 đường L, khu phố K, phường B, quận T, Thành phố H (nay là phường B, Thành phố H);

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Văn T, địa chỉ: số 229/40/2/16 đường T, phường T, quận P, Thành phố H (nay là phường T, Thành phố H), là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số công chứng 00001009 ngày 04/5/2024); có mặt.

2. Bị đơn: ông Huỳnh Thanh C, sinh năm 1984; địa chỉ: số 83 đường L, H, quận Bì, Thành phố H (nay là phường B, Thành phố H); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai, các biên bản về việc không tiến hành hòa giải được cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn - Ông Nguyễn Văn T trình bày:*

Do mâu thuẫn giữa những đứa trẻ là con của ông Huỳnh Thanh C và con của ông Nguyễn Xuân T. Vào lúc 19 giờ ngày 10/3/2024, ông T có chất vấn hỏi con của ông C vì sao chạy xe nhanh, không quan sát để cán qua chân con của Ông T; bất ngờ Ông T bị 3 người đàn ông cùng lúc tấn công từ phía sau. Ông T bị đánh vào phần đầu, phần mặt nên Ông T bị choáng, ngã vào thành tường; sau khi bị đánh Ông T có dấu hiệu chóng mặt, đau đầu.

Ngày 11/3/2024, ông T đến Văn phòng Khu phố 4 để trình báo sự việc và được cán bộ tổ cảnh sát phòng chống tội phạm phường H, quận B hướng dẫn đi khám sức khỏe ở Bệnh viện.

Ngày 12/3/2024, ông T đến Bệnh viện Thống Nhất khám sức khỏe được chẩn đoán hội chứng sau chấn động não, chóng mặt kịch phát lành tính; được bác sĩ kê đơn thuốc về uống và theo dõi.

Ngày 13/3/2024, ông T mang kết quả khám sức khỏe đến Công an phường Bình Hưng Hòa A và được tiếp nhận hồ sơ. Ông T yêu cầu công an xác minh, làm rõ các đối tượng tấn công để yêu cầu xin lỗi và bồi thường thiệt hại.

Ngày 05/4/2024, Công an phường H đã triệu tập ông T và ông C đến để làm việc. Tại buổi làm việc, ông C thừa nhận có đánh vào mặt của Ông T nhưng cố tình che giấu danh tính hai đối tượng còn lại. Ông T yêu cầu ông C phải xin lỗi và bồi thường thiệt hại 15.000.000 đồng; đồng thời yêu cầu phải xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh Ông T. Tại biên bản làm việc ngày 05/4/2024, ông C đã cam kết không tái phạm hành vi đánh người và tự thỏa thuận thương lượng tiền bồi thường tổn thất tinh thần, sức khỏe với Ông T.

Sau đó, ông T được biết ông C đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trên. Tuy nhiên, ông C không gặp Ông T để thỏa thuận bồi thường như cam kết. Ông T có yêu cầu được trích lục hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính của ông C tại Công an phường nhưng không được trích lục mà được hướng dẫn chỉ cung cấp khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Toàn bộ thiệt hại mà ông C đã gây ra cho Ông T gồm thiệt hại về sức khỏe là Ông T bị hội chứng sau chấn động não, chóng mặt kịch phát; thiệt hại về tinh thần, thiệt hại về vật chất. Do đó, ông T yêu cầu ông C bồi thường thiệt hại các khoản như sau:

1. Toàn bộ chi phí thuốc men là 806.338 đồng, bao gồm tiền thuốc men theo hoá đơn và tiền thuê xe ôm đi lại khám chữa bệnh; tiền thuê xe ôm đi về 06 lượt là 500.000 đồng. Tất cả đều trả bằng tiền mặt nên không có chứng từ.

2. Tiền thu nhập bị mất của Ông T là 03 ngày. Mỗi ngày Ông T thu nhập khoảng 500.000 đồng x 3 ngày với số tiền là 1.500.000 đồng.

3. Tiền lương vợ Ông T - bà Phan Thị Khánh H bị mất do nghỉ việc để đưa và chăm sóc Ông T ngày đi khám, mỗi ngày thu nhập 500.000 đồng x 1 ngày với số tiền là 500.000 đồng.

4. Bồi thường tổn thất về tinh thần do hành vi của ông C gây ra là 7 tháng lương x 1.800.000 đồng = 12.600.000 đồng.

Như vậy, ông T yêu cầu bồi thường với tổng số tiền là: 15.406.338 đồng.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Huỳnh Thanh C đến để giải quyết vụ án nhưng ông C không đến; không gửi ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do đó không ghi nhận được ý kiến của ông C.

Tại phiên tòa:

Bị đơn vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Ông T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện so với đơn khởi kiện, bản tự khai các biên bản về việc không tiến hành hòa giải được. Ông T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện so với đơn khởi kiện ban đầu: rút lại yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Huỳnh Thanh C và các đối tượng đã tấn công Ông T và xin lỗi công khai; rút lại yêu cầu cam kết không tái diễn hành vi "cố ý gây thương tích" đối với Ông T và người thân của Ông T; rút lại yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế cho người chăm sóc (trả tiền lương của vợ Ông T - bà Phan Thị Khánh H) với số tiền 500.000 đồng; rút một phần yêu cầu đối với việc bồi thường về tổn thất tinh thần chỉ yêu cầu bồi thường 05 tháng tiền lương so với yêu cầu khởi kiện ban đầu là 7 tháng tiền lương. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông T xác định lại yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết buộc ông C bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là: 11.306.338 đồng, gồm các khoản cụ thể như sau:

1. Toàn bộ chi phí khám chữa bệnh: 107.900 đồng;
2. Chi phí mua thuốc điều trị: 198.438 đồng;
3. Chi phi thuê xe ôm đi lại khám chữa bệnh: 500.000 đồng;
4. Tiền thu nhập bị mất của Ông T là 03 ngày x 500.000 đồng; với số tiền là 1.500.000 đồng;
5. Bồi thường tổn thất về tinh thần do hành vi của ông C gây ra tương đương với 05 tháng lương x 1.800.000 đồng = 9.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

- Về Thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự tố tụng quy định của pháp luật; chưa đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là "Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng". Bị đơn cư trú tại số 83 đường L, H, quận Bì, Thành phố H (nay là phường B, Thành phố H). Theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH), có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, từ ngày 01/7/2025 là Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Bị đơn trong vụ án là ông Huỳnh Thanh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Vào lúc 19 giờ ngày 10/3/2024, ông T đang chất vấn hỏi con của ông C về mâu thuẫn nhỏ của những đứa trẻ, thì bất ngờ Ông T bị 3 người đàn ông cùng lúc tấn công từ phía sau. Ông T bị đánh vào phần đầu, phần mặt nên bị choáng, ngã vào thành tường; sau khi bị đánh Ông T có dấu hiệu chóng mặt, đau đầu. Ông T đến Bệnh viện Thống Nhất khám sức khỏe được chẩn đoán hội chứng sau chấn động não, chóng mặt kịch phát lành tính; được bác sĩ kê đơn thuốc về uống và theo dõi; nhưng không có giám định thương tật. Sự việc đã được Phường H, quận B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Công an phường Bình Hưng Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh) triệu tập đến để làm việc, ông C cam kết không tái phạm và tự thương lượng với Ông T việc bồi thường. Đồng thời, hành vi của ông C đã bị Cơ quan Công an ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, về trách nhiệm bồi thường thiệt hại thì ông C không thực hiện. Ông T khởi kiện yêu cầu yêu cầu ông C phải bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, bao gồm toàn bộ chi phí thuốc men, tiền thuê xe đi khám và điều trị 806.338 đồng; tiền thu nhập bị mất là 1.500.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 05 tháng lương cơ sở, mỗi tháng là 1.800.000 đồng, số tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 9.000.000 đồng; tổng số tiền Ông T yêu cầu bồi thường thiệt hại là: 11.306.338 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự quy định về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại *"Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp*

khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác".

Căn cứ vào các tài liệu thu thập được từ Công an phường Bình Hưng Hòa A có cơ sở xác định ông C có hành vi xâm phạm sức khỏe của Ông T và đã bị Công an quận Bình Tân ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000989 ngày 26/3/2024 về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Do đó, ông T yêu cầu ông C bồi thường thiệt hại từ hành vi vi phạm trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 584 của Bộ luật dân sự.

[3.1] Xét nội dung các đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện vào các ngày 04/6/2024, ngày 29/9/2025 và lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa sơ thẩm đã xác định Ông T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện so với đơn khởi kiện ban đầu cụ thể như sau: rút lại yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Huỳnh Thanh C và các đối tượng đã tấn công Ông T và xin lỗi công khai; rút lại yêu cầu cam kết không tái diễn hành vi "cố ý gây thương tích" đối với Ông T và người thân của Ông T; rút lại yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế cho người chăm sóc (trả tiền lương của vợ Ông T - bà Phan Thị Khánh H) với số tiền 500.000 đồng; rút một phần yêu cầu đối với việc bồi thường về tổn thất tinh thần chỉ yêu cầu bồi thường 05 tháng tiền lương so với yêu cầu theo đơn khởi kiện ban đầu là 7 tháng tiền lương. Hội đồng xét xử xét thấy, việc rút các yêu cầu khởi kiện trên của Ông T là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 71, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu đã rút.

[3.2] Xét yêu cầu bồi thường chi phí thuốc men, tiền thuê xe ôm đi khám chữa bệnh của nguyên đơn là 806.338 đồng; trong đó bao gồm chi phí khám chữa bệnh và mua thuốc điều trị là 306.338 đồng (có hóa đơn, chứng từ), chi phí đi thuê xe ôm đi lại 06 lượt là 500.000 đồng mặc dù không có hóa đơn, nhưng xét đoạn đường từ nơi ở của Ông T đến Bệnh viện Thống nhất khám chữa bệnh với số tiền trên là hợp lý. Căn cứ khoản 1 Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng quy định *chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khoẻ và chức năng bị giảm sút của người bị thiệt hại bao gồm: Chi phí khám chữa bệnh theo quy định của pháp luật cho người bị thiệt hại, thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đến cơ sở khám chữa bệnh và trở về nơi ở.* Như vậy, yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[3.3] Xét yêu cầu bồi thường tiền thu nhập bị mất, nguyên đơn yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.000 đồng cho 03 ngày tiền lương bị mất, mỗi ngày 500.000 đồng. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022 quy định thì *"Người yêu cầu bồi thường thiệt hại phải nêu rõ từng khoản thiệt hại thực tế đã xảy ra, mức yêu cầu bồi thường và các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ".* Ông T cung cấp xác nhận tiền lương do Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch Quốc Khải xác định mức thu nhập bình quân hàng tháng của Ông T là

15.000.000 đồng; Ông T yêu cầu bồi thường mỗi ngày công là 500.000 đồng x 3 ngày với số tiền 1.500.000 đồng là có căn cứ.

[3.4] Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần của nguyên đơn với số tiền là 9.000.000 đồng, căn cứ khoản 2 Điều 590 Bộ lật Dân sự năm 2015 quy định*"Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định."*. Nguyên đơn có yêu cầu mức bồi thường là 05 tháng lương cơ sở; mặc dù việc ông C gây thương tích cho Ông T không xác định tỷ lệ thương tật nhưng Hội đồng xét xử xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhưng ông C lại chọn phương án giải quyết bằng bạo lực, gây ra thương tích cho Ông T việc này làm ảnh hưởng đến tinh thần của Ông T nên ông C phải bồi thường. Ông T yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 05 tháng lương x 1.800.000đồng/tháng với số tiền là 9.000.000 đồng, hoàn toàn phù hợp với quy định mức lương cơ sở tại Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ nên chấp nhận.

Điều 96 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về giao nộp tài liệu, chứng cứ: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ việc dân sự, đương sự có quyền và nghĩa vụ giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án; nếu đương sự không giao nộp hoặc giao nộp không đầy đủ tài liệu, chứng cứ… thì Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và Tòa án thu thập được… để giải quyết vụ án.

Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn đầy đủ các văn bản tố tụng, trong đó các thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đã ghi rõ nội dung yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn, nhưng phía bị đơn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ chứng minh. Như vậy bị đơn đã tự tước bỏ quyền chứng minh và cung cấp chứng cứ của mình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về bồi thường chi phí thuốc men, tiền thuê xe đi khám chữa bệnh, thu nhập bị mất của người bị thiệt hại, bồi thường tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 11.306.338 đồng là các yêu cầu chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3.5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Thanh C phải chịu án phí trên số tiền yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, số tiền án phí phải chịu là 565.317đ (năm trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm mười bảy đồng).

Trả lại cho ông Nguyễn Xuân T số tiền tạm ứng áp phí đã nộp là 532.658đ (năm trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng).

[4] Về quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên đã trình bày tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 71, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ Quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền lương đối với cán bộ công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/09/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - ông Nguyễn Xuân T, đối với các yêu cầu nguyên đơn đã rút đơn, cụ thể:

1.1. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Huỳnh Thanh C và các đối tượng đã tấn công Ông T và xin lỗi công khai.

1.2. Đình chỉ đối với yêu cầu cam kết không tái diễn hành vi "cố ý gây thương tích" đối với Ông T và người thân của Ông T.

1.3. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế cho người chăm sóc (trả tiền lương của vợ Ông T - bà Phan Thị Khánh H) với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

1.4. Đình chỉ đối với một phần yêu cầu khởi kiện về việc bồi thường về tổn thất tinh thần 05 tháng tiền lương cơ sở (yêu cầu theo đơn khởi kiện là 7 tháng tiền lương cơ sở).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - ông Nguyễn Xuân T về việc yêu cầu bị đơn - ông Huỳnh Thanh C phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Buộc ông Huỳnh Thanh C có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Xuân T với tổng số tiền là 11.306.338đ (mười một triệu ba trăm lẻ sáu nghìn ba trăm ba mươi tám đồng); trong đó bao gồm các khoản: chi phí khám chữa bệnh: 107.900đ (một trăm lẻ bảy nghìn chín trăm đồng); chi phí mua thuốc điều trị: 198.438đ (một trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng); chi phí thuê xe ôm đi lại khám chữa bệnh: 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); tiền thu nhập bị mất của Ông T 03 ngày công là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng); bồi thường tổn thất về tinh thần tương đương với 05 tháng lương cơ sở là 9.000.000đ (chín triệu đồng).

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Ông Huỳnh Thanh C phải chịu án phí trên số tiền yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, số tiền án phí phải chịu là 565.317đ (năm trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm mười bảy đồng).

4.2. Trả lại cho ông Nguyễn Xuân T số tiền tạm ứng áp phí đã nộp là 532.658đ (năm trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010917 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6 Luật Thi hành án dân sự, tại các Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 9 – TPHCM;
- TAND TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Ngọc Em